ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2026/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 555/TTr-SNV ngày 14 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 và thay thế Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến; Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC[TH].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, thời gian, trình tự, thủ tục đánh giá và việc sử dụng kết quả đánh giá người đứng đầu, cá nhân liên quan tại cơ quan, đơn vị trong thực hiện Chỉ số cải cách hành chính và các Chỉ số khác do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến cải cách hành chính tạo môi trường thu hút đầu tư của tỉnh (sau đây gọi chung là các Chỉ số cải cách nền hành chính).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gồm: Công an tỉnh; Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực IV; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Kho bạc Nhà nước Khu vực IV; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 12; Tòa án nhân dân tỉnh); Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, đơn vị).

2. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến việc tham mưu, tổ chức thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên tại các cơ quan, đơn vị (trừ các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).

4. Người đứng đầu, người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị khác và cá nhân có liên quan, trong trường hợp cơ quan, đơn vị đó chịu tác động trực tiếp của Chỉ số cải cách nền hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào danh mục đánh giá hằng năm.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Đánh giá, xếp loại mức độ thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính phải bảo đảm kịp thời, khách quan, công bằng, chính xác, đúng trình tự,

thẩm quyền và được công bố công khai.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại được sử dụng làm căn cứ xem xét đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại, kịp thời xem xét khen thưởng cá nhân đạt loại xuất sắc, loại tốt; đồng thời đôn đốc, nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

Chương II
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 4. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung đánh giá

a) Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm đối với các nhiệm vụ, chỉ tiêu được quy định tại các Chỉ số cải cách nền hành chính của tỉnh: Chỉ số cải cách hành chính; Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; Chỉ số năng lực cạnh tranh; Chỉ số đánh giá xếp hạng Chuyển đổi số.

b) Hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung danh mục các Chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Các cơ quan, đơn vị đề xuất bổ sung các Chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá hàng năm ngoài các Chỉ số cải cách nền hành chính được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phương pháp đánh giá

a) Đánh giá trên cơ sở kết quả điểm số của các Chỉ số cải cách nền hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hàng năm theo quy định.

b) Cơ cấu điểm đánh giá đối với các Chỉ số cải cách nền hành chính: Chỉ số Cải cách hành chính được nhân đôi số điểm, các Chỉ số còn lại nhân hệ số một. Thang điểm đánh giá tối đa của từng Chỉ số được quy về 100 điểm.

Điều 5. Tiêu chí xếp loại mức độ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt từ 90% trở lên tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính.

b) Đạt từ 85% đến dưới 90% tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính và có Chỉ số được xếp thứ nhất trong danh sách các cơ quan, đơn vị cùng xếp hạng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt từ 70% đến dưới 90% tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính.

b) Đạt từ 65% đến dưới 70% tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính và có Chỉ số được xếp thứ nhất hoặc thứ hai trong danh sách các cơ quan, đơn vị cùng xếp hạng và không có Chỉ số nào đạt dưới 50% tổng điểm của Chỉ số đó.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt từ 50% đến dưới 70% tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính.

b) Đạt từ 70% trở lên tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính và có Chỉ số đạt dưới 50% tổng điểm của Chỉ số đó.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ khi có tổng điểm đạt dưới 50% tổng điểm tối đa của các Chỉ số cải cách nền hành chính.

Điều 6. Tiêu chí xếp loại mức độ đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức không phải là người đứng đầu cơ quan, đơn vị

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất với tập thể lãnh đạo về nội dung, trình tự thủ tục đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính đối với cá nhân không phải là người đứng đầu cơ quan, đơn vị được đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tương ứng với kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan đến Chỉ số theo tiêu chí tại Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 và đối tượng là người đứng đầu, người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị tại khoản 4 Điều 2 Quy định này.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý quy

định tại khoản 3 Điều 2 và đối tượng là cá nhân có liên quan tại khoản 4 Điều 2 Quy định này.

Điều 8. Thời gian đánh giá, công bố xếp loại

1. Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tham mưu xây dựng các Chỉ số cải cách nền hành chính tham mưu công bố kết quả thực hiện Chỉ số trước ngày 01 tháng 12 của năm đánh giá.

2. Trên cơ sở kết quả công bố các Chỉ số cải cách nền hành chính, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính; hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm đánh giá.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu để tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân có liên quan theo thẩm quyền; chủ động quy định thời gian thực hiện bảo đảm kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ trong đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức cuối năm.

Điều 9. Trình tự đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nội vụ tổng hợp kết quả công bố các Chỉ số cải cách nền hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh (Bước 1).

2. Sở Nội vụ thành lập Tổ thẩm định bao gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các Chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá theo Quy định này để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (Bước 2).

3. Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định (Bước 3).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Quyết định đánh giá, xếp loại (Bước 4).

5. Cơ quan có thẩm quyền sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xử lý vi phạm (nếu có) đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định (Bước 5).

Điều 10. Hồ sơ đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Hồ sơ đánh giá, xếp loại đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

1. Tờ trình của Sở Nội vụ.

2. Dự thảo Quyết định công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính.

3. Các Quyết định công bố kết quả xác định các Chỉ số cải cách nền hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, các tài liệu khác có liên quan.

Điều 11. Công bố và sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại

1. Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp loại trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đồng thời gửi kết quả đánh giá, xếp loại đến các cơ quan có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính, quản lý cán bộ của tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị công bố kết quả đánh giá, xếp loại theo thẩm quyền và gửi kết quả về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi.

2. Kết quả đánh giá theo Quy định này là một trong những căn cứ để cấp có thẩm quyền sử dụng trong đánh giá, xếp loại các cá nhân quy định tại Điều 2 Quy định này hằng năm; bổ nhiệm, sử dụng, điều chuyển công tác và thực hiện công tác quản lý cán bộ theo quy định.

3. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại, các cá nhân quy định tại Điều 2 Quy định này đạt loại tốt trở lên được xem xét khen thưởng; cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được xem xét để phê bình, kiểm điểm hoặc xử lý theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành Quy định này, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thông báo danh sách các Chỉ số cải cách nền hành chính để thực hiện đánh giá hàng năm.

3. Quyết định thành lập Tổ thẩm định, phân tích kết quả thực hiện và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính.

4. Tổng hợp kết quả thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính.

5. Đề xuất khen thưởng những cá nhân đạt thành tích xuất sắc và tốt trong thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tham mưu xây dựng các Chỉ số cải cách nền hành chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các Chỉ số cải cách nền hành

chính thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách trước ngày 01 tháng 12 hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này và gửi kết quả công bố về Sở Nội vụ tổng hợp chung.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục các Chỉ số cải cách nền hành chính được đưa vào đánh giá hàng năm theo quy định.

3. Cử đại diện lãnh đạo đơn vị tham gia Tổ thẩm định kết quả thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các nội dung của các Chỉ số cải cách nền hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đạt thành tích xuất sắc và tốt trong thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính theo quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.